UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT
Số: 685 /QĐ - CĐĐL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Lâm Đồng, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ sung biên chế lần 1 các lớp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; trình độ cao đẳng liên thông của Trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân Lâm Đồng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-CĐĐL về việc ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ chỉ tiêu đào tạo, kế hoạch đào tạo năm học 2024 - 2025 của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo trường Cao đẳng Đà Lạt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bổ sung biên chế lần 1 các lớp trình độ cao đẳng, cao đẳng liên thông, trung cấp khóa 2 (năm học 2024– 2025) như sau:

TT	Tên lớp	Số sinh viên	Thời gian đào tạo (năm)
1	CD BVTV K2	02	3
2	CD CNOT K2A	03	3
3	CD CNOT K2C	01	3
4	CD CNOT K2D	08	3
5	CD CNSH K2	03	3
6	CD CNTT (UDPM) K2	04	2.5
7	CD KTCBMA K2	02	2.5
8	CD KTDN K2	01	2.5

9	CD QTDVDLLH K2	01	2.5
10	CD QTKS K2	03	2.5
11	CD TA K2	04	2.5
12	TC CNOT K2C	01	2
13	TC CNOT K2D	01	2
14	TC CNSH K2	01	2
15	TC CNTT (UDPM) K2B	02	2
16	TC ĐCN K2	02	2
17	TC KTCBMA K2B	01	2
18	TC NVNHKS K2B	01	2
19	TC KTCBMA K2 BL3	24	2
20	TC CNSH K2 BL4	31	2
21	TC DCN K2 DL2	33	2
22	TC CNTT K2 DL2	33	2
23	TC NVNHKS K2 DL1	28	2
24	TC KTCBMA K2A BL	02	2
25	TC KTCBMA K2B BL	05	2
26	TC CNOT K2 Bl	02	2
27	TC KTDN K2 BL	13	2
	TỔNG CỘNG	**212**	

(Có danh sách học sinh, sinh viên kèm theo quyết định)

Điều 2. Các học sinh, sinh viên có tên trong điều 1, tiến hành học theo chương trình, kế hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, GVCN và những học sinh, sinh viên có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quang Sơn

UBND LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

DANH SÁCH BIÊN CHẾ BỔ SUNG LẦN 1
CÁC LỚP CAO ĐẲNG, CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG, TRUNG CẤP KHÓA 2
(Kèm theo Quyết định số 685 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Trưởng Cao đẳng Đà Lạt)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1	2466052	Đoàn Văn	Thắng	Nam	19/02/2006	Lâm Đồng	CD BVTV K2
2	2466426	Thiều Quang	Thuận	Nam	14/11/2005	Lâm Đồng	CD BVTV K2
3	2425489	Phạm Quốc	Lợi	Nam	23/10/2005	Lâm Đồng	CD CNOT K2A
4	2425490	Cil	Minh	Nam	30/04/2002	Lâm Đồng	CD CNOT K2A
5	2425491	Hồ Phạm Triều	Tiên	Nam	10/05/2005	Lâm Đồng	CD CNOT K2A
6	2425492	Kra Jan	Nguyn	Nam	07/02/2005	Lâm Đồng	CD CNOT K2C
7	2425487	Nguyễn Lê Duy	Anh	Nam	12/01/2005	Nghệ An	CD CNOT K2D
8	2425483	Lê Mỹ Thanh	Danh	Nam	25/01/2006	Lâm Đồng	CD CNOT K2D
9	2425485	Nguyễn Tấn	Hùng	Nam	26/08/2004	Hà Nội	CD CNOT K2D
10	2425482	Vòng Quốc	Huy	Nam	02/08/2006	Lâm Đồng	CD CNOT K2D
11	2425484	Đồng Trung	Kiên	Nam	09/06/2006	Lâm Đồng	CD CNOT K2D
12	2425486	Nguyễn Bùi	Nghĩa	Nam	30/01/2006	Đồng Tháp	CD CNOT K2D
13	2425488	Võ Minh	Quang	Nam	21/02/2003	Lâm Đồng	CD CNOT K2D
14	2425493	Dương Quang	Viện	Nam	29/10/2006	Lâm Đồng	CD CNOT K2D

15	2465055	Nguyễn Thái	An	Nam	10/03/2005	Nghệ An	CD CNSH K2
16	2465053	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	20/02/2000	Lâm Đồng	CD CNSH K2
17	2465054	Trần Hoàng	Vũ	Nam	08/10/2004	Lâm Đồng	CD CNSH K2
18	2415027	Võ Nhật	Hoàng	Nam	05/03/2002	Đồng Nai	CD CNTT (UDPM) K2
19	2415030	Phan Hoàng	Nhi	Nam	04/02/2006	Lâm Đồng	CD CNTT (UDPM) K2
20	2415029	Nguyễn Thành	Thiện	Nam	04/09/2005	Lâm Đồng	CD CNTT (UDPM) K2
21	2415028	Lê Nguyên	Tường	Nam	01/12/2002	Lâm Đồng	CD CNTT (UDPM) K2
22	2435390	Lê Ngọc	Hải	Nam	14/06/2005	Lâm Đồng	CD KTCBMA K2
23	2435391	Chung Nguyễn Hoàng	Phi	Nam	31/01/2006	Lâm Đồng	CD KTCBMA K2
24	2455029	Huỳnh Ngọc Cẩm	Tiên	Nữ	12/03/2001	Lâm Đồng	CD KTDN K2
25	2439389	Nguyễn Hữu	Huy	Nam	18/08/2001	Lâm Đồng	CD QTDVDLLH K2
26	2437432	Nguyễn Khắc	Cường	Nam	24/04/2005	Hưng Yên	CD QTKS K2
27	2437433	Đỗ Thành	Đạt	Nam	03/01/2005	Hải Dương	CD QTKS K2
28	2437388	Phạm Hoàng	Lân	Nam	27/07/2004	Lâm Đồng	CD QTKS K2
29	2485023	Lơ Mu K' Min	Chơn	Nữ	08/12/2006	Lâm Đồng	CD TA K2
30	2485022	Lý Nhật	Thành	Nam	21/12/2003	Lâm Đồng	CD TA K2
31	2485021	Kră Jăn K' Thủy	Tiên	Nữ	19/12/2006	Lâm Đồng	CD TA K2
32	2485024	Trần Thiên Thanh	Trúc	Nữ	29/07/2005	Lâm Đồng	CD TA K2
33	2420707	Vũ Hoàng Minh	Hy	Nam	10/08/2003	Lâm Đồng	TC CNOT K2C
34	2420180	Nguyễn Hữu Bảo	Lâm	Nam	16/08/2009	Lâm Đồng	TC CNOT K2D

35	2460021	Trần Văn	Trường	Nam	22/02/2006	Thanh Hóa	TC CNSH K2
36	2450712	Nguyễn Thị Ngọc	Cẩm	Nữ	14/11/2007	Bình Thuận	TC CNTT (UDPM) K2B
37	2411590	Bon Jo Kiều	My	Nữ	20/06/2006	Lâm Đồng	TC CNTT (UDPM) K2B
38	2440038	K' Ji	Joy	Nam	23/08/2009	Lâm Đồng	TC ĐCN K2
39	2440037	Ngô Nhật	Quang	Nam	07/07/2008	Lâm Đồng	TC ĐCN K2
40	2430678	Phạm Thị Phương	Uyên	Nữ	09/12/2008	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2B
41	2431677	Mai Đặng Thảo	Nguyên	Nữ	02/01/2008	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2B
42	249001	Đỗ Thị Phương	Anh	Nữ	19/06/2008	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
43	249002	Trần Đại Tiến	Anh	Nam	15/11/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
44	249003	Phan Hoàng Gia	Cát	Nam	13/11/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
45	249004	Cấn Hải	Đăng	Nam	11/03/2008	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
46	249005	Đinh Văn	Đạt	Nam	11/05/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
47	249006	Nguyễn Thanh	Đạt	Nam	26/06/2008	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
48	249007	Nông Huyền	Diệu	Nữ	15/04/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
49	249008	Võ Quốc	Doanh	Nam	19/07/2007	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
50	249009	Trần Giang	Dương	Nam	20/07/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
51	249010	Bùi Khánh	Duy	Nam	15/09/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
52	249011	Nguyễn Hoàng Long	Duy	Nam	07/09/2008	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
53	249012	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	Nữ	15/10/2008	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
54	249013	Phí Đình	Hiếu	Nam	26/06/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
55	249014	Lục văn	Huy	Nam	07/01/2008	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3

56	249015	Nông K' Quang	Khải	Nam	04/01/2008	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
57	249016	Phan Tường	Lân	Nam	03/10/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
58	249017	Nguyễn Đức	Minh	Nam	08/08/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
59	249018	Nguyễn Khắc Bảo	Nam	Nam	03/10/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
60	249019	Nguyễn Đào Duy	Quyết	Nam	30/10/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
61	249020	Lê Thị Ngọc	Thiện	Nữ	02/11/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
62	249021	Và Bá	Trung	Nam	20/01/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
63	249022	K'	Trưởng	Nam	09/02/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
64	249023	Đặng Anh	Tú	Nam	25/08/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
65	249024	Mã Đinh Anh	Tuấn	Nam	24/06/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2 BL3
66	249026	Đỗ Gia	Bảo	Nam	17/10/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
67	249027	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	22/10/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
68	249028	Trần Mạnh	Cường	Nam	01/02/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
69	249029	Nguyễn Thị Quỳnh	Diễm	Nữ	31/05/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
70	249030	Trần Khánh	Duy	Nam	11/05/2008	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
71	249031	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	16/06/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
72	249032	Nguyễn Văn	Đức	Nam	20/10/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
73	249033	Mai Nguyễn Đức	Hiếu	Nam	12/06/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
74	249034	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	12/03/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
75	249035	Bùi Đặng Anh	Khoa	Nam	14/08/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
76	249037	Nguyễn Gia	Hưng	Nam	10/10/2006	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4

77	249038	Doãn Xuân	Lộc	Nam	17/05/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
78	249039	Đặng Đình Bảo	Nam	Nam	05/08/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
79	249040	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nam	Nam	26/07/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
80	249041	Thạch Bảo	Nam	Nam	29/10/2008	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
81	249042	Vũ Hạnh	Nguyên	Nữ	14/11/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
82	249043	Trần Lê Ngọc	Sơn	Nam	23/10/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
83	249044	Nguyễn Văn Đình	Tâm	Nam	08/11/2008	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
84	249045	Đoàn Huy	Thái	Nam	15/10/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
85	249053	Đỗ Anh	Thái	Nam	15/10/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
86	249046	Phạm Duy	Thanh	Nam	29/09/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
87	249047	Võ Tiến	Thành	Nam	30/12/2008	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
88	249048	Đinh Đức	Thắng	Nam	30/06/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
89	249049	Lê Đức	Thiện	Nam	01/11/2008	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
90	249036	Nguyễn Ngọc	Thuận	Nam	31/01/1990	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
91	249050	Đinh Thị Thùy	Trang	Nữ	24/04/2008	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
92	249051	Mai Thị Thu	Trang	Nữ	25/07/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
93	249052	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	20/08/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
94	249054	Nguyễn Mạnh	Tú	Nam	30/07/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
95	249055	Phạm Anh	Tuấn	Nam	16/10/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
96	249056	Bùi Quốc	Vượng	Nam	10/09/2009	Lâm Đồng	TC CNSH K2 BL4
97	249057	Phạm Thành	Đạt	Nam	01/04/2009	Hồ Chí Minh	TC DCN K2 DL2

98	249058	Nguyễn Văn	Minh	Nam	27/11/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
99	249059	Văn Thành Bảo	Nam	Nam	02/08/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
100	249060	Đỗ Hoà	Thuận	Nam	25/12/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
101	249061	Nguyễn Trần Thành	Trung	Nam	10/10/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
102	249062	Nguyễn Minh	Tuyên	Nam	28/08/2008	Ninh Bình	TC DCN K2 DL2
103	249063	Bùi Việt	Anh	Nam	16/11/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
104	249064	Cil Mup Ha Khan	Jra	Nam	30/03/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
105	249065	K'	Khánh	Nam	02/09/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
106	249066	K'	Lụt	Nam	20/10/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
107	249067	Trần Nguyễn Khải	Phát	Nam	25/09/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
108	249068	Đỗ Minh	Tú	Nam	06/09/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
109	249070	Lê Huy	Hoàng	Nam	16/01/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
110	249071	Lê Văn	Lên	Nam	06/01/2008	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
111	249072	Bàn Đặng Lâm	Nguyên	Nam	02/07/2009	Lào Cai	TC DCN K2 DL2
112	249073	K'	Quấn	Nam	05/10/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
113	249074	K'	Tú	Nam	09/11/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
114	249075	Vũ Ngọc Quang	Hiệp	Nam	09/07/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
115	249076	Vũ Hữu	Thành	Nam	01/08/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
116	249077	K'	Tuyến	Nam	27/10/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
117	249078	Nguyễn Ngọc	Khánh	Nam	03/02/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
118	249079	Nguyễn Cao Quốc	Việt	Nam	06/02/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2

119	249080	Đinh Quang	Nhất	Nam	16/08/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
120	249081	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	07/04/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
121	249082	Trinh Hồng	Quân	Nam	24/06/2008	Lâm Hà	TC DCN K2 DL2
122	249083	Hoàng Minh	Tuấn	Nam	31/01/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
123	249084	K'	Đuyn	Nam	22/07/2008	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
124	249085	K'	Siều	Nam	06/02/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
125	249117	Nguyễn Đình	Vỹ	Nam	09/10/2009	Thanh Hóa	TC DCN K2 DL2
126	249118	Bùi Văn	Hòa	Nam	09/08/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
127	249119	Võ Văn Bảo	Trung	Nam	24/03/2009	Nghệ An	TC DCN K2 DL2
128	249120	Phan Văn	Toàn	Nam	28/08/2009	Yên Bái	TC DCN K2 DL2
129	249122	Hoàng Đình	Hải	Nam	03/01/2009	Lâm Đồng	TC DCN K2 DL2
130	249086	Nguyễn Quốc Bảo	An	Nam	26/01/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
131	249087	Hoàng Bùi Minh	Đăng	Nam	12/12/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
132	249088	Phan Trần Quốc	Hưng	Nam	10/09/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
133	249089	Trần Anh	Kiệt	Nam	09/05/2008	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
134	249090	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	27/12/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
135	249091	Đỗ Minh	Thiện	Nam	06/11/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
136	249092	K'	Thỏa	Nam	27/04/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
137	249093	Nguyễn Phương	Trang	Nữ	18/12/2009	Hồ Chí Minh	TC CNTT K2 DL2
138	249094	Trần Ngọc	Dũng	Nam	26/06/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
139	249095	Tống Minh	Quân	Nam	20/10/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2

140	249096	Văn Hữu	Thiên	Nam	02/03/2009	Bình Định	TC CNTT K2 DL2
141	249098	Bùi Thanh	Mai	Nữ	05/09/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
142	249099	K' Như	Dịu	Nữ	18/07/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
143	249100	Trịnh Nguyên	Dũng	Nam	01/02/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
144	249101	Hồ Đạt	Huy	Nam	08/11/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
145	249102	Phạm Đăng	Huy	Nam	19/10/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
146	249103	Huỳnh Thị Mỹ	Lành	Nữ	31/10/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
147	249104	Kiều Bùi Nhât	Minh	Nam	21/10/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
148	249105	Vũ Huỳnh Phương	Thảo	Nữ	10/09/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
149	249106	Đoàn Thị Ngọc	Yến	Nữ	05/03/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
150	249107	Nguyễn Thị Hoài	Trinh	Nữ	06/10/2009	Thanh Hóa	TC CNTT K2 DL2
151	249108	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	04/06/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
152	249109	Lê Thị Ngọc	Giao	Nữ	10/09/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
153	249110	Phạm Hồng	Minh	Nam	10/12/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
154	249111	Lê Văn	Trí	Nam	22/11/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
155	249112	Đinh Thi Kim	Tuyết	Nữ	07/10/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
156	249113	Trương Lê Thịnh	An	Nam	02/06/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
157	249114	Đỗ Khắc	Nam	Nam	06/04/2009	Lâm đồng	TC CNTT K2 DL2
158	249115	Nguyễn Trọng Huy	Vũ	Nam	29/09/2009	Lâm đồng	TC CNTT K2 DL2
159	249097	Huỳnh Ngọc	Anh	Nam	08/01/2009	Lâm đồng	TC CNTT K2 DL2
160	249116	Lê Quỳnh	Như	Nữ	06/11/2009	Lâm đồng	TC CNTT K2 DL2

161	249069	Vũ Tiến	Dương	Nam	06/09/2009	Phú Thọ	TC CNTT K2 DL2
162	249121	Đinh Minh	Đạt	Nam	14/03/2009	Lâm Đồng	TC CNTT K2 DL2
163	249125	Trịnh Thị Ngọc	Duyên	Nữ	20/08/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
164	249126	Lã Ngọc Thùy	Dương	Nữ	11/01/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
165	249127	Bế Thùy	Linh	Nữ	21/03/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
166	249128	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Nữ	27/11/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
167	249129	Bạc Nữ Tuyết	Nhi	Nữ	28/03/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
168	249130	Nguyễn Lan	Phương	Nữ	20/10/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
169	249131	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	30/04/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
170	249132	Lê Thị	Thủy	Nữ	17/04/2009	Thanh Hoá	TC NVNHKS K2 DL1
171	249133	Đường Nhật Anh	Thư	Nữ	21/09/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
172	249134	Đào Thị Phương	Trang	Nữ	22/05/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
173	249135	Trần Ngọc Như	Ý	Nữ	29/10/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
174	249136	Lê Thái Gia	Bảo	Nam	25/11/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
175	249137	Trần Đình	Bảo	Nam	15/07/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
176	249138	Dương Tiến	Đạt	Nam	26/07/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
177	249139	Nguyễn Vũ Đăng	Hải	Nam	12/10/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
178	249140	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	01/10/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
179	249141	Nguyễn Trần Bảo	Long	Nam	11/10/2008	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
180	249142	Trần Đức	Lộc	Nam	06/04/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
181	249143	Huỳnh Văn	Trí	Nam	02/04/2009	Quảng Ngãi	TC NVNHKS K2 DL1

182	249144	Hoàng Vinh	Trường	Nam	15/05/2008	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
183	249145	Phan Trọng	Vũ	Nam	04/09/2009	Hà Tĩnh	TC NVNHKS K2 DL1
184	249146	Lê Nguyễn Gia	Huy	Nam	08/062009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
185	249147	Nguyễn Đình	An	Nam	04/10/2009		TC NVNHKS K2 DL1
186	249148	Huỳnh Thanh Lâm	Đồng	Nam	16/10/2009		TC NVNHKS K2 DL1
187	249149	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	12/02/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
188	249150	Nguyễn	Hoàng	Nam	22/10/2008	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
189	249151	Vòng Minh	Huy	Nam	16/02/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
190	249152	Hồ Quang	Kiệt	Nam	16/01/2009	Lâm Đồng	TC NVNHKS K2 DL1
191	2493065	Lê Hoàng Nhật	Long	Nam	06/06/2006	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2A BL
192	2493066	Từ Nguyên Anh	Vũ	Nam	29/09/2006	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2A BL
193	2493064	Hoàng Thị	Miên	Nữ	03/08/1990	Cao Bằng	TC KTCBMA K2B BL
194	2493061	Đinh Đức	Nghĩa	Nam	07/07/2008	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2B BL
195	2493060	Phạm Vũ Hoàng	Oanh	Nữ	04/07/2009	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2B BL
196	2493062	Nguyễn Duy Bảo	Tín	Nam	23/01/2008	Lâm Đồng	TC KTCBMA K2B BL
197	2492058	Mai Đức	Duy	Nam	26/08/2008	Lâm Đồng	TC CNOT K2 BL
198	2492059	Lê Trần Châu	Nhật	Nam	10/06/2009	Lâm Đồng	TC CNOT K2 BL
199	2492060	Lê Anh	Quốc	Nam	02/02/1994	Ninh Thuận	TC CNOT K2 BL
200	2495001	Đỗ	Anh	Nam	01/09/1985	Lâm Đồng	TC KTDN K2 BL
201	2495002	Doãn Công	Danh	Nam	21/09/1999	Lâm Đồng	TC KTDN K2 BL
202	2495003	Nguyễn Thị Anh	Đào	Nữ	18/09/1998	Lâm Đồng	TC KTDN K2 BL

203	2495004	Đoàn Thanh	Diện	Nam	21/06/1990	Hải Dương	TC KTDN K2 BL
204	2495005	Vũ Nguyên	Giáp	Nam	17/06/1990	Lâm Đồng	TC KTDN K2 BL
205	2495006	Nguyễn Thị Ngân	Hà	Nữ	31/05/2008	Lâm Đồng	TC KTDN K2 BL
206	2495007	Đỗ Nhật	Hiền	Nam	03/03/1994	Lâm Đồng	TC KTDN K2 BL
207	2495008	Lại Huy	Hùng	Nam	15/01/1989	Lâm Đồng	TC KTDN K2 BL
208	2495009	Lưu Anh	Nam	Nam	29/10/1993	Vĩnh Phúc	TC KTDN K2 BL
209	2495011	Nguyễn Trần Bảo	Nguyên	Nữ	01/04/2002	Lâm Đồng	TC KTDN K2 BL
210	2495054	Phan Thị Đan	Nguyên	Nữ	25/02/2008	Lâm Đồng	TC KTDN K2 BL
211	2495055	Bùi Khoa Bảo	Quyên	Nữ	09/01/2000	Lâm Đồng	TC KTDN K2 BL
212	2495010	Văn Thị	Thanh	Nữ	24/07/1996	Vĩnh Phúc	TC KTDN K2 BL

Danh sách này có 212 HSSV./.